TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2023/QĐST-DS	*Hội An, ngày 07 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2022/TL.ST - DS ngày 06 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1992; Địa chỉ: đường Tô Vĩnh D, phường K, quận T, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn M, sinh năm: 1995; Địa chỉ: ngõ Trần Duy H, phường Tr, quận C, thành phố H. Văn bản ủy quyền ngày 02/02/2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháo của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Tuấn A; Luật sư Dương Đức T - thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Địa chỉ: ngõ Trần Duy H, phường Tr, quận C, thành phố H.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần T.

Địa chỉ: Khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Vũ Minh T– Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Mỹ Ch, sinh năm: 1984; Địa chỉ: phường N, quận H, thành phố Đ (văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 3 năm 2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Hợp đồng mua bán căn hộ số TRV/A206/SPA ngày 20/9/2016 giữa ông Phạm Hồng Q với Công ty cổ phần T được chấm dứt kể từ ngày 05/8/2019.

[2] Công ty cổ phần T chấp nhận thanh toán cho ông Phạm Hồng Q số tiền 635.678.458 *(Sáu trăm ba lăm triệu sáu trăm bảy tám nghìn bốn trăm năm tám đồng)*, thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

- Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 15/7/2023, thanh toán số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)*;

- Từ ngày 01/8/2023 đến ngày 15/8/2023, thanh toán số tiền 270.000.000đ *(Hai trăm bảy mươi triệu đồng)*;

- Từ ngày 01/9/2023 đến ngày 15/9/2023, thanh toán số tiền 165.687.458đ *(Một trăm sáu lăm triệu sáu trăm tám bảy nghìn bốn trăm năm tám đồng)*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Trường hợp Công ty cổ phần T vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ một kỳ thanh toán nào theo thoả thuận tại mục [2] thì ông Phạm Hồng Q được quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền Công ty cổ phần T còn phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Hồng Q.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Hồng Q tự nguyện nộp Án phí dân sự sơ thẩm là 14.713.500 đồng *(Mười bốn triệu bảy trăm mười ba ngàn năm trăm đồng)*

- Hoàn lại cho ông Phạm Hồng Q 7.653.500 đồng *(Bảy triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn năm trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0007430 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q;*
- *VKSND thành phố H;*
- *Chi cục THADS thành phố H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS + Án văn.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn